

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN DÀI
(Từ ngày 1 đến 30/9/2024)

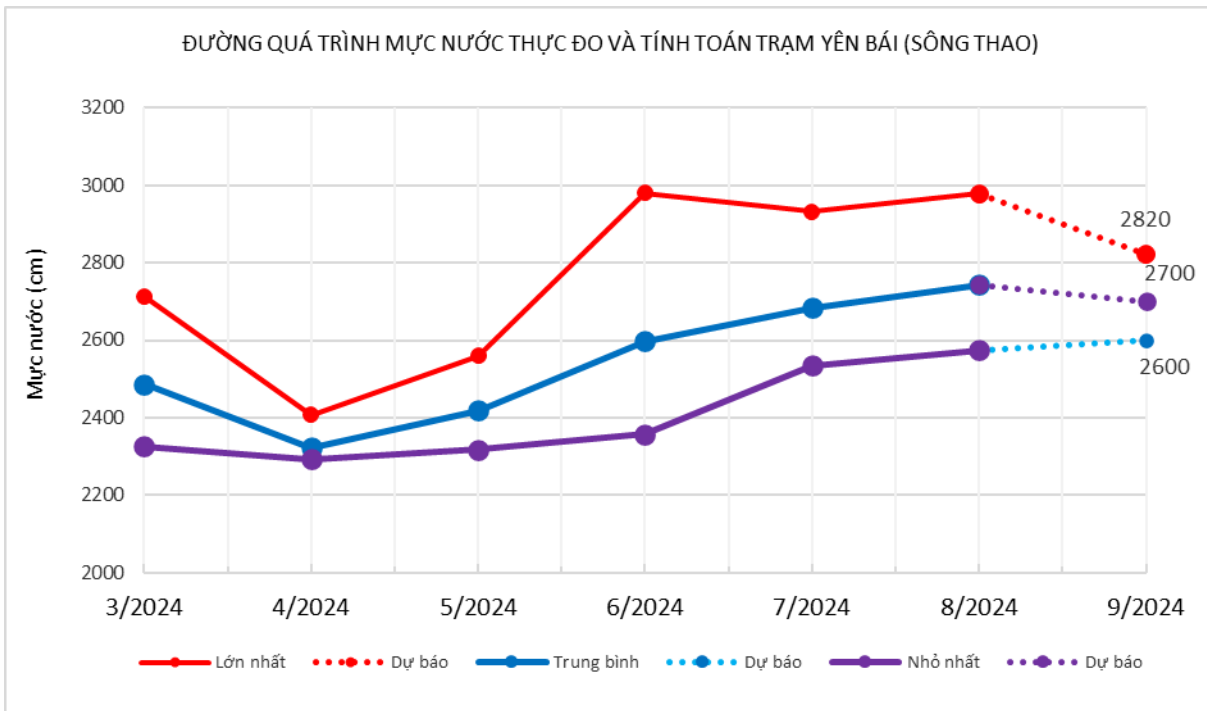
1. Khu vực Miền núi phía Bắc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

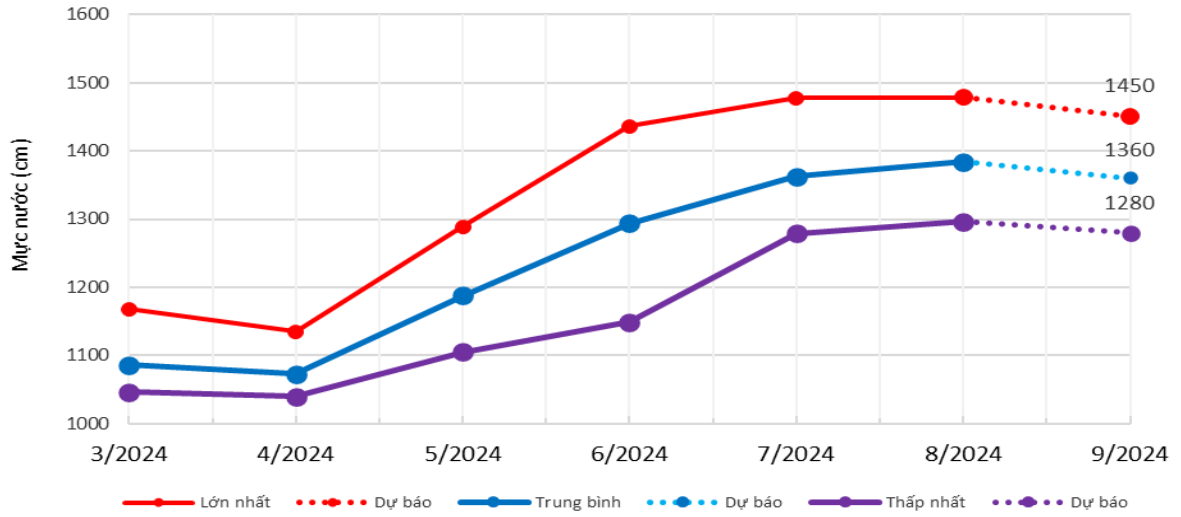
Trong tháng 8, trên sông Thao tại Yên Bái xuất hiện 01 trận lũ nhỏ từ ngày 14-16/8. Trên sông Lô tại Tuyên Quang xuất hiện 4 đợt lũ do ảnh hưởng của mưa lớn và xả của thủy điện thượng nguồn, đỉnh lũ cao nhất tháng tại Tuyên Quang 21,21m (06/8); đỉnh lũ cao nhất tại Vụ Quang 15,25m (13h ngày 6/8).

b. Dự báo, cảnh báo

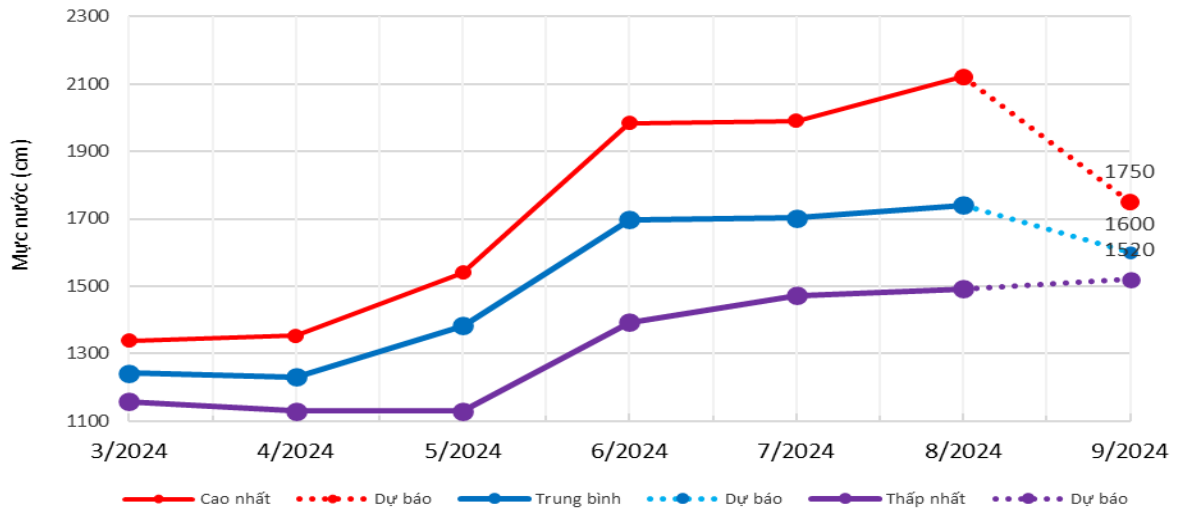
Trong tháng 9, trên sông Thao tại Yên Bái có khả năng xuất hiện 01-02 đợt dao động. Trên sông Lô tại Tuyên Quang có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ với biên độ nước lên từ 2-4m.



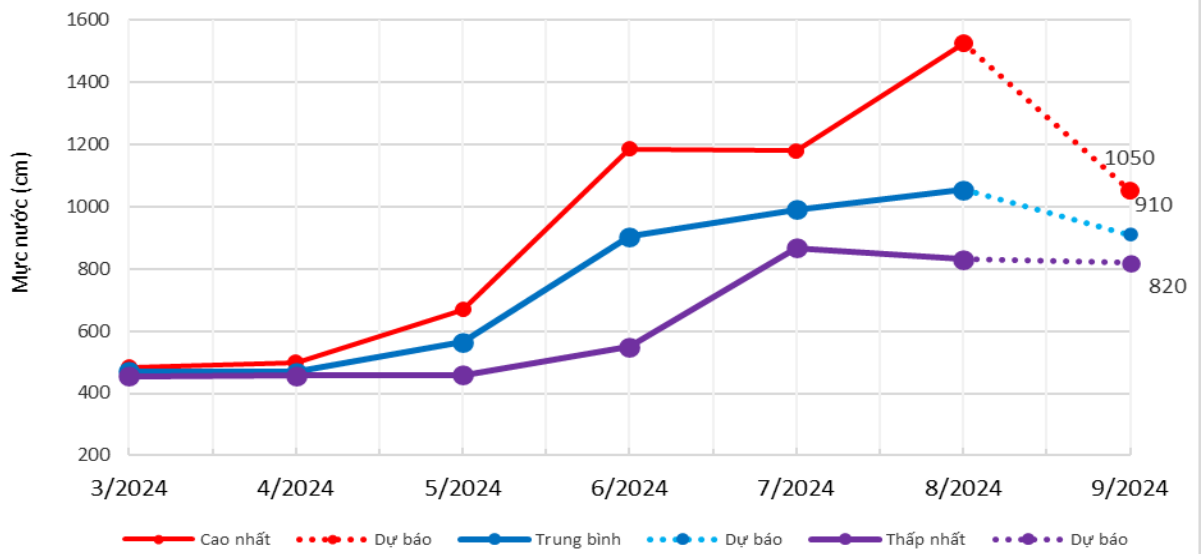
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỤ QUANG (SÔNG LÔ)



2. Khu vực Đồng Bằng và Trung du Bắc Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tháng 08, trên sông Đà đến hồ Hòa Bình đã xuất hiện 03 đợt lũ: 01 đợt lũ do Thủy điện Sơn La vận hành mở 03 cửa xả đáy, đỉnh lũ đến hồ Hòa Bình đạt mức 9870m³/s (1h/3/8), dưới BĐ2: 130m³/s (đây cũng là đỉnh lũ lớn nhất trong tháng 8); 02 đợt lũ do mưa vùng hồ (đỉnh lũ đến hồ Hòa Bình đạt mức 5469 m³/s (22h/14/8) và 4934m³/s (23h/23/8). Thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng, thủy điện Hòa Bình đã vận hành 4 cửa xả đáy.

Trong tháng 08, trên sông Cầu tại Đáp Cầu xuất hiện 02 đợt lũ vào thời kỳ từ ngày 01-03/8 và từ 23-25/8, đỉnh lũ cao nhất tháng tại Đáp Cầu là 4,78m (07h02/8), trên BĐ1 0,48m; trên sông Thương tại Phủ Lạng Thương xuất hiện 01 đợt lũ từ ngày 23-25/8, đỉnh lũ tại Phủ Lạng Thương còn dưới BĐ1; sông Lục Nam tại Lục Nam có dao động.

- Trong tháng 8 mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên (hồ Hòa Bình mở 04 cửa xả đáy, hồ Tuyên Quang mở 03 cửa xả đáy và hồ Thác Bà mở 03 cửa xả mặt), mực nước hạ lưu sông Hồng trong tháng xảy ra 01 đợt lũ với đỉnh lũ tại Hà Nội là 7,88m (19h/7/8) dưới BĐ1 1,62m, hiện đang biến đổi chậm.

- Mực nước trên sông Bôi tại trạm Hưng Thi (thượng lưu sông Hoàng Long) đã xảy ra 02 đợt lũ với 02 đỉnh lũ đều đạt 10,08m (vào 1h/21/8 và 8h/23/8) trên BĐ 1 là 0,08m. Trên sông Hoàng Long tại Bến Đẽ xuất hiện 01 đợt lũ với đỉnh lũ đạt 2,09m (13h/25/8) dưới BĐ 1 là 0,91m.

- Mực nước hạ lưu sông Thái Bình đã xảy ra một số đợt dao động với biên độ dao động từ 0,5-1,5 m do ảnh hưởng của lũ thượng nguồn kết hợp với triều cường. Mực nước cao nhất tại Phả Lại trong tháng 8 vẫn ở dưới mức báo động 1.

b. Dự báo, cảnh báo

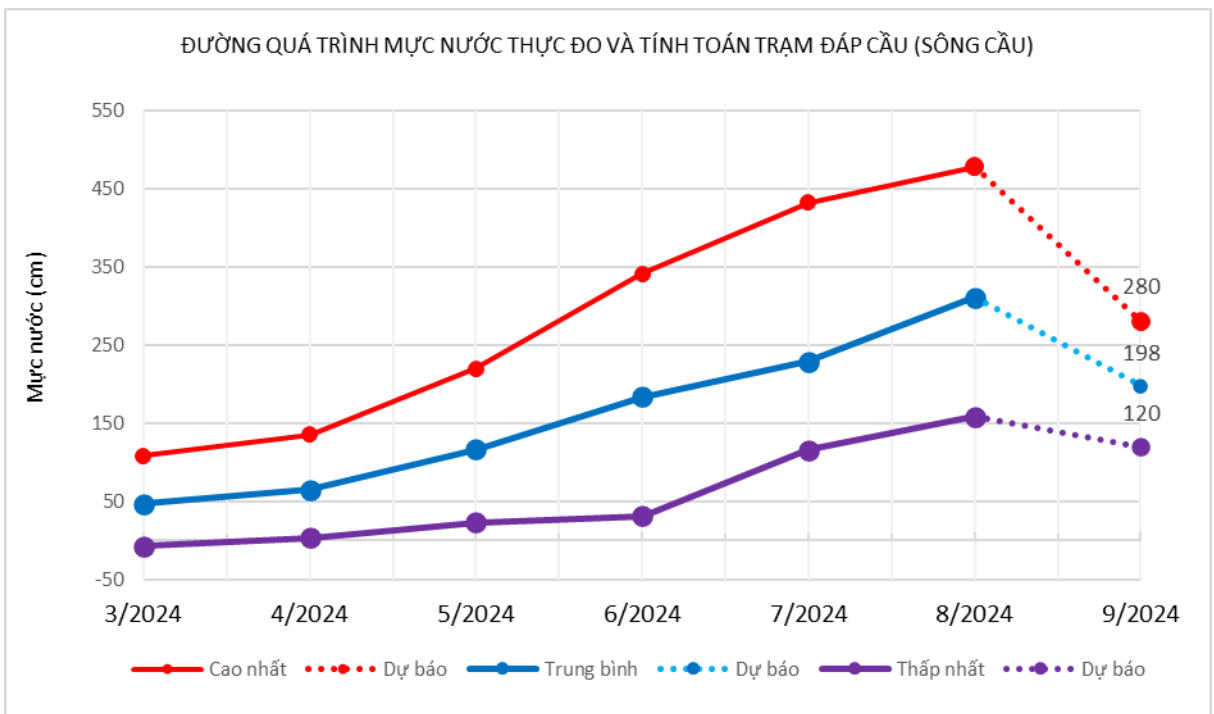
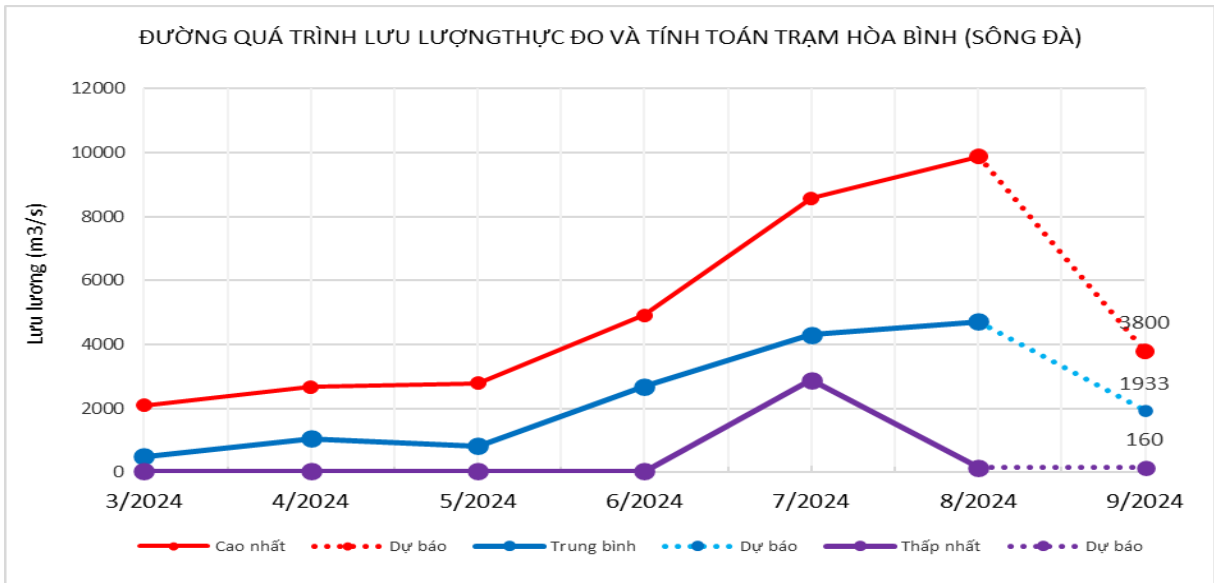
Trên sông Đà, trong tháng 9 lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động phụ thuộc vào chế độ điều tiết của thủy điện Sơn La.

Trên các sông chính thuộc khu vực Đông Bắc như sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam có khả năng xuất hiện từ 01-02 đợt dao động.

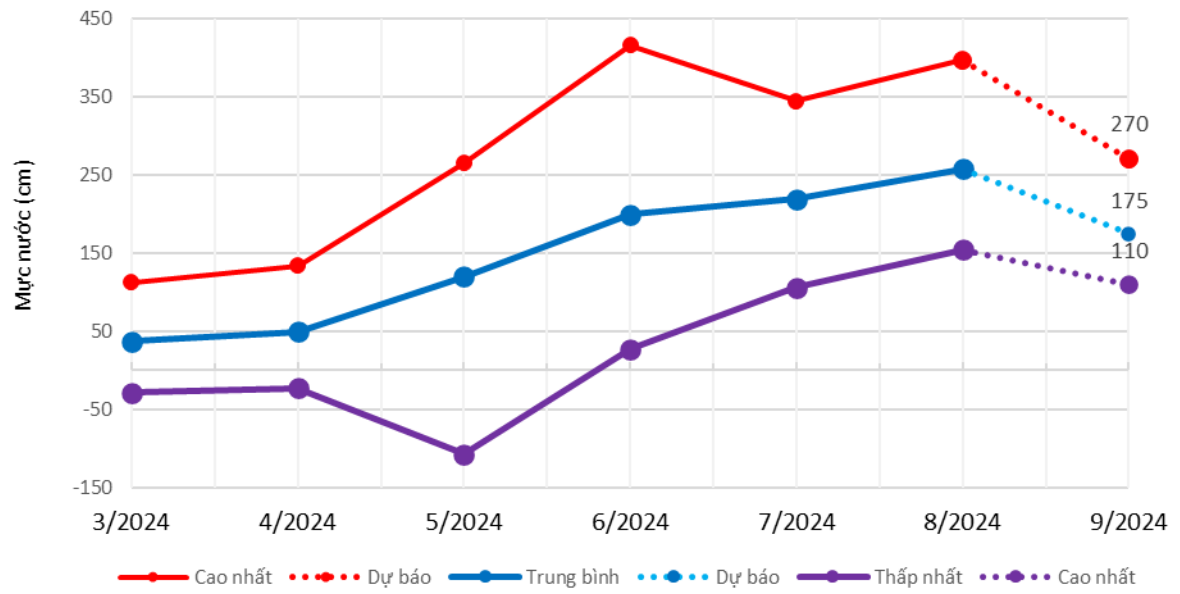
Trong tháng 9,

- Mực nước hạ lưu sông Hồng chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên cũng như lũ trên các sông thượng nguồn.

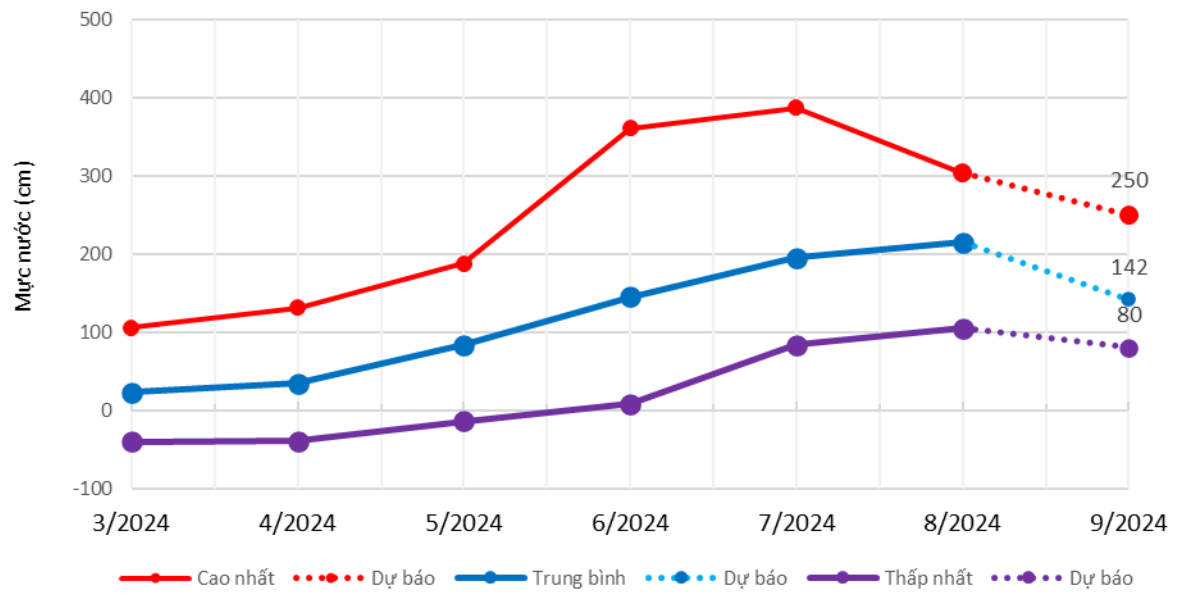
- Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đê có khả năng xảy ra 01-02 đợt lũ.
- Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại phổ biến dao động theo thủy triều, trong tháng 9 có khả năng xuất hiện một 01-02 đợt dao động do ảnh hưởng của lũ.



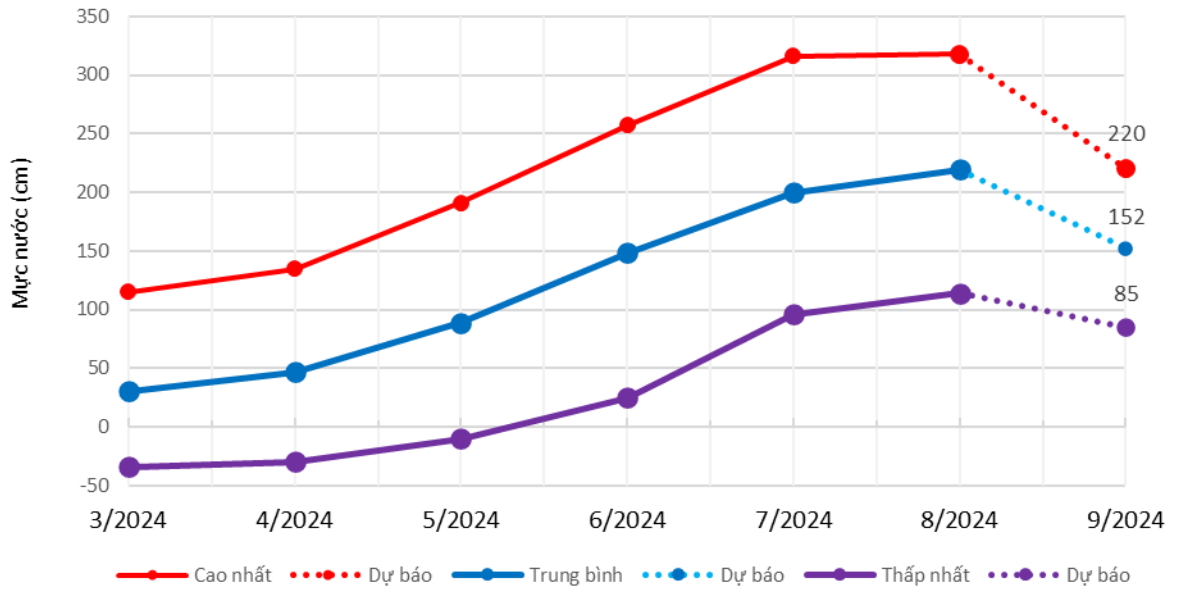
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHỦ LẠNG THƯƠNG (SÔNG THƯƠNG)



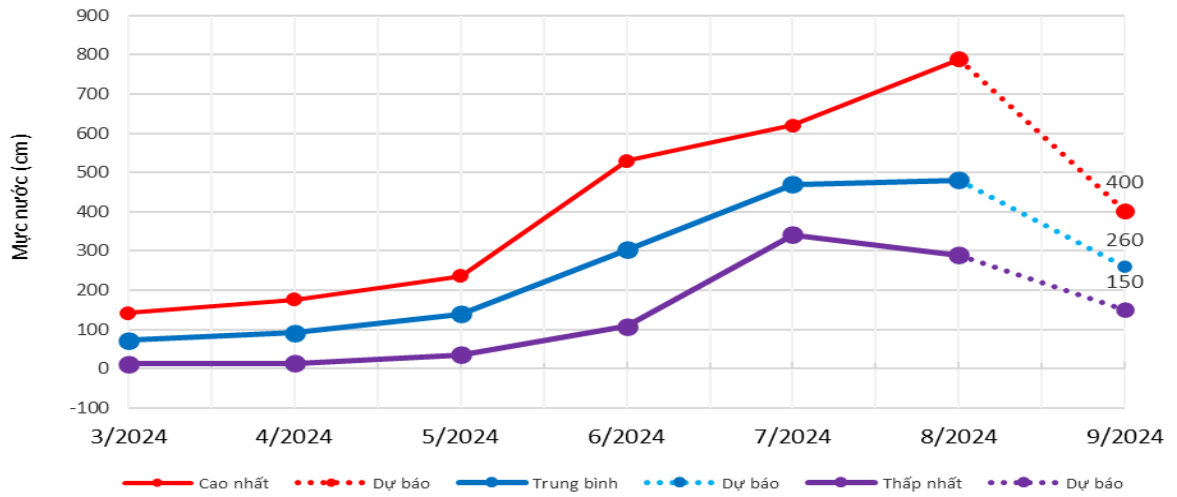
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LỤC NAM (SÔNG LỤC NAM)

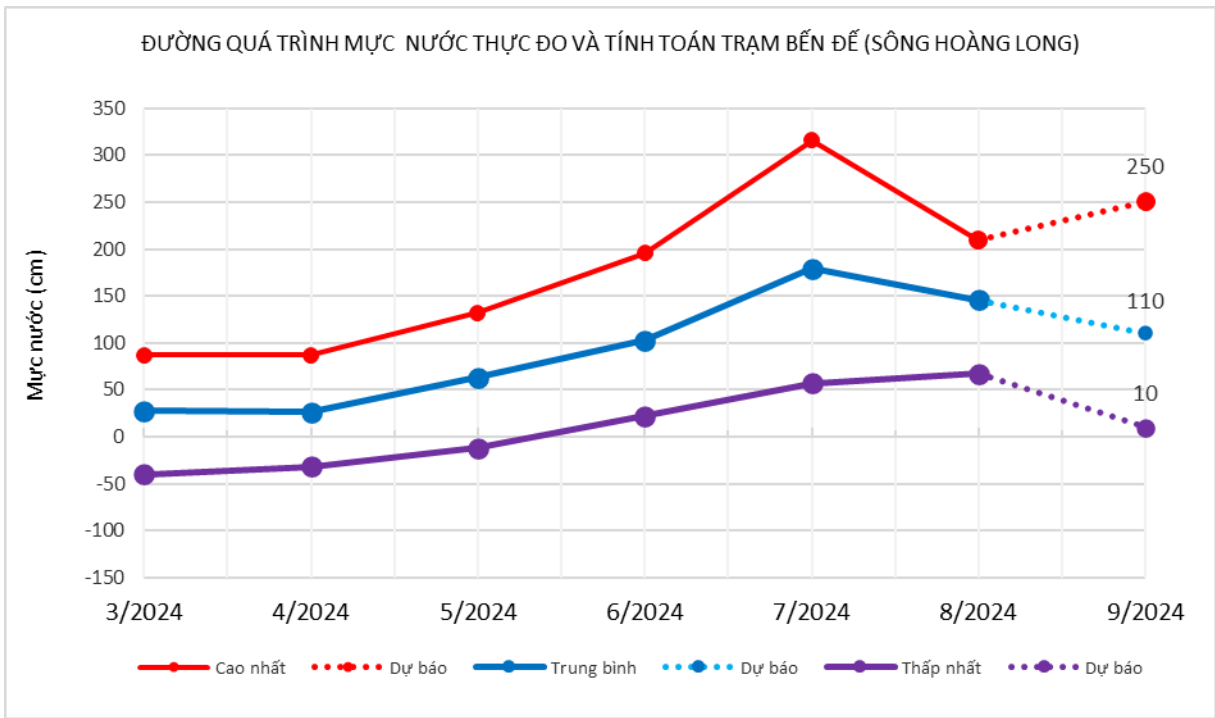


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHẢ LẠI (SÔNG THÁI BÌNH)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)





3. Khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

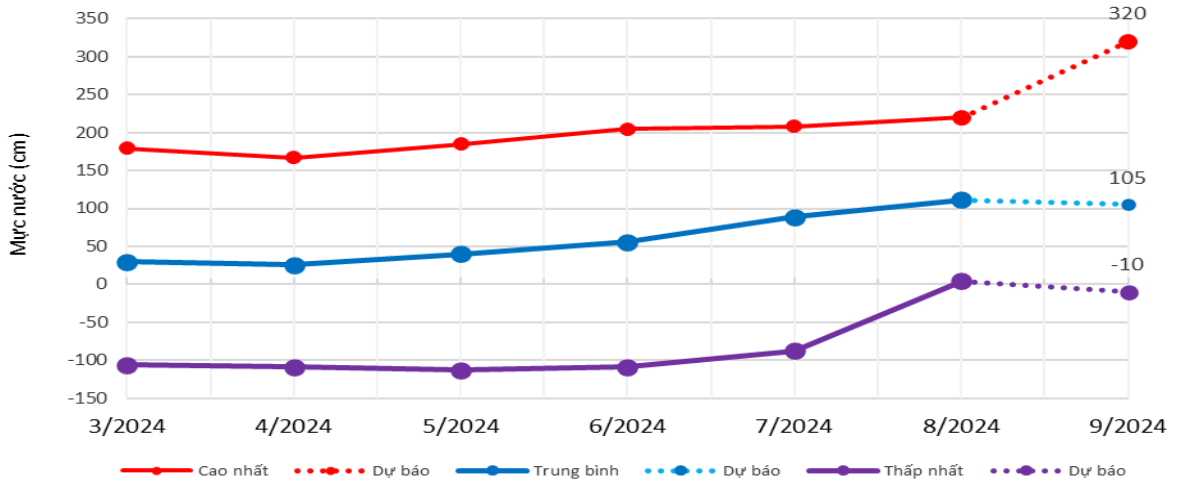
Trong tháng 8, trên sông Mã, sông Bưởi (Thanh Hóa) đã xuất hiện 2-3 đợt lũ; đỉnh lũ cao nhất tháng trên sông Mã tại Xã Là 281,41m (15h/27/8), dưới BĐ3 0,09m; tại Mường Lát 170,96m (10h/3/8), dưới BĐ2 0,54m; đỉnh lũ cao nhất tháng trên sông Bưởi còn dưới BĐ1. Tại thượng lưu sông Cả xuất hiện 01 đợt lũ từ ngày 24-26/8, đỉnh lũ cao nhất tháng tại Mường Xén 138,36m (13h/25/8), trên BĐ1 0,36m, tại Tương Dương 67,48m, xấp xỉ BĐ2; mực nước hạ lưu sông Mã, Cả dao động theo thủy triều và ở mức thấp.

Các sông ở Hà Tĩnh biến đổi chậm theo xu thế xuống.

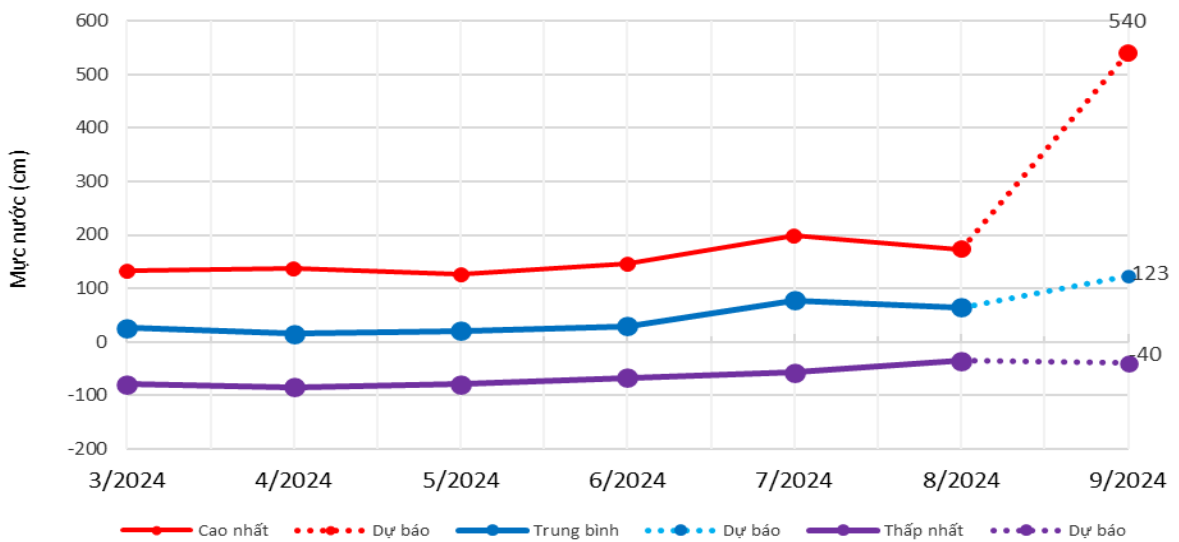
b. Dự báo, cảnh báo

Trong tháng 9, các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ. Lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng hơn so với tháng trước, riêng các sông ở Thanh Hóa giảm hơn.

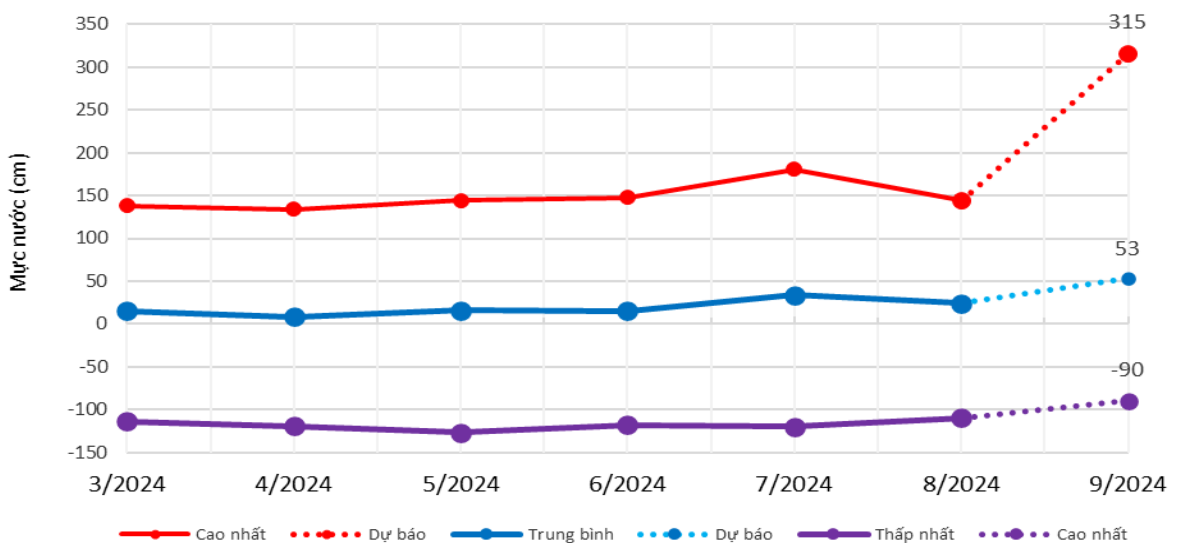
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIÀNG (SÔNG MÃ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM NAM ĐÀN (SÔNG CẢ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẨM (SÔNG LA)



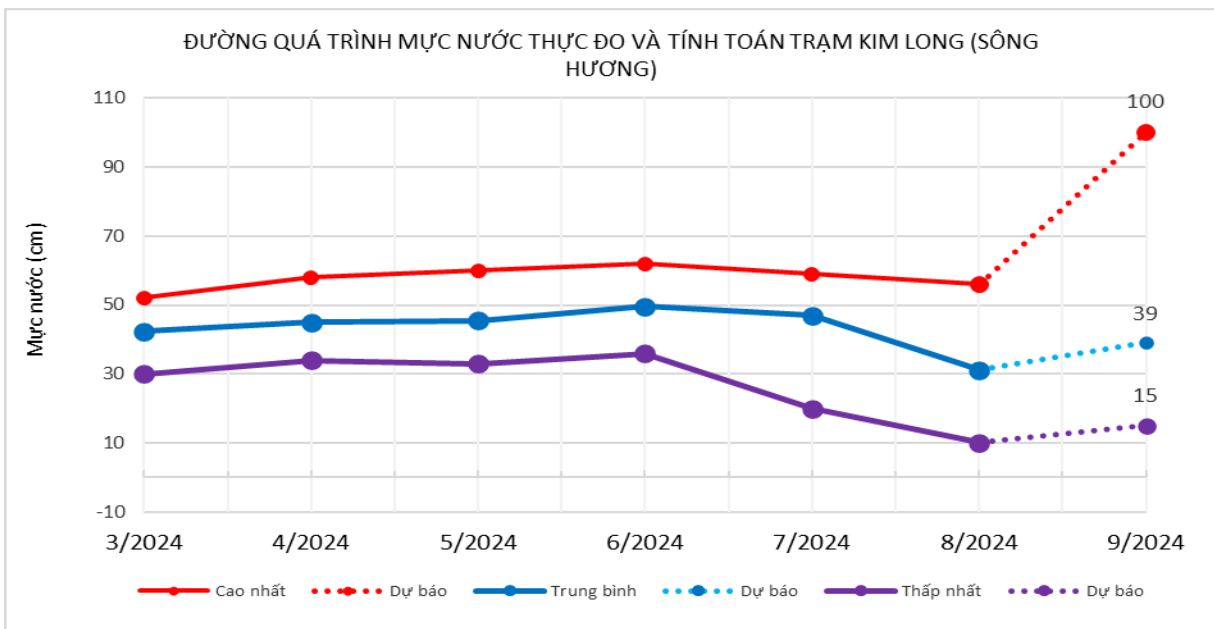
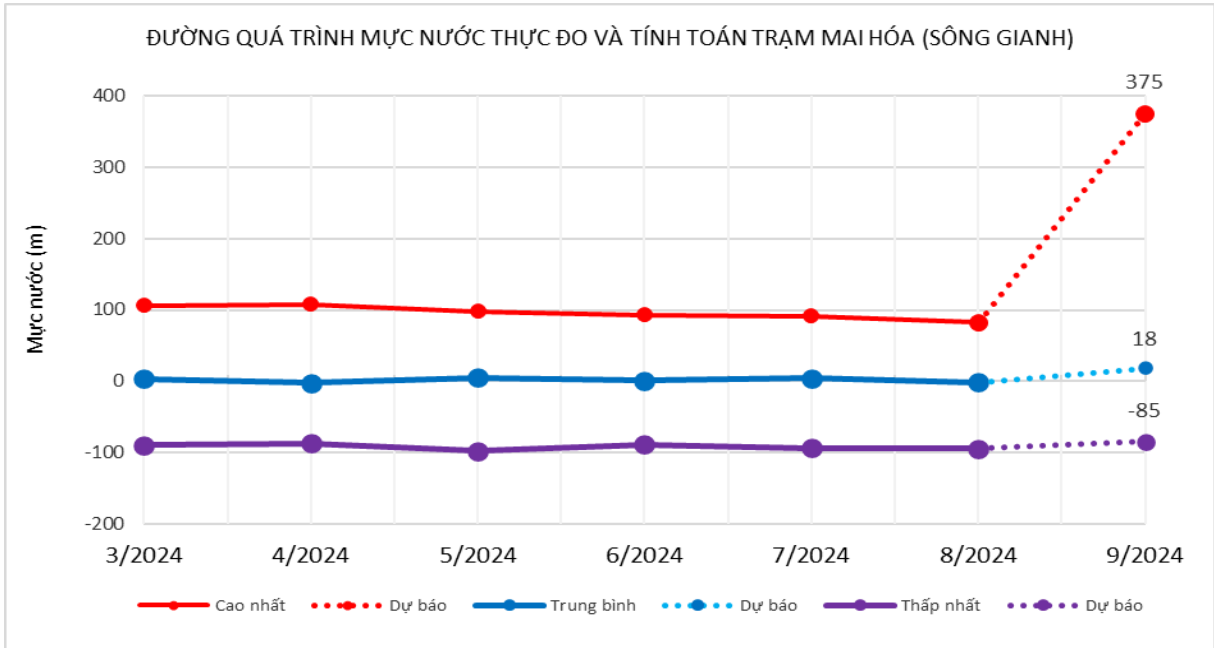
4. Khu vực Trung Trung Bộ

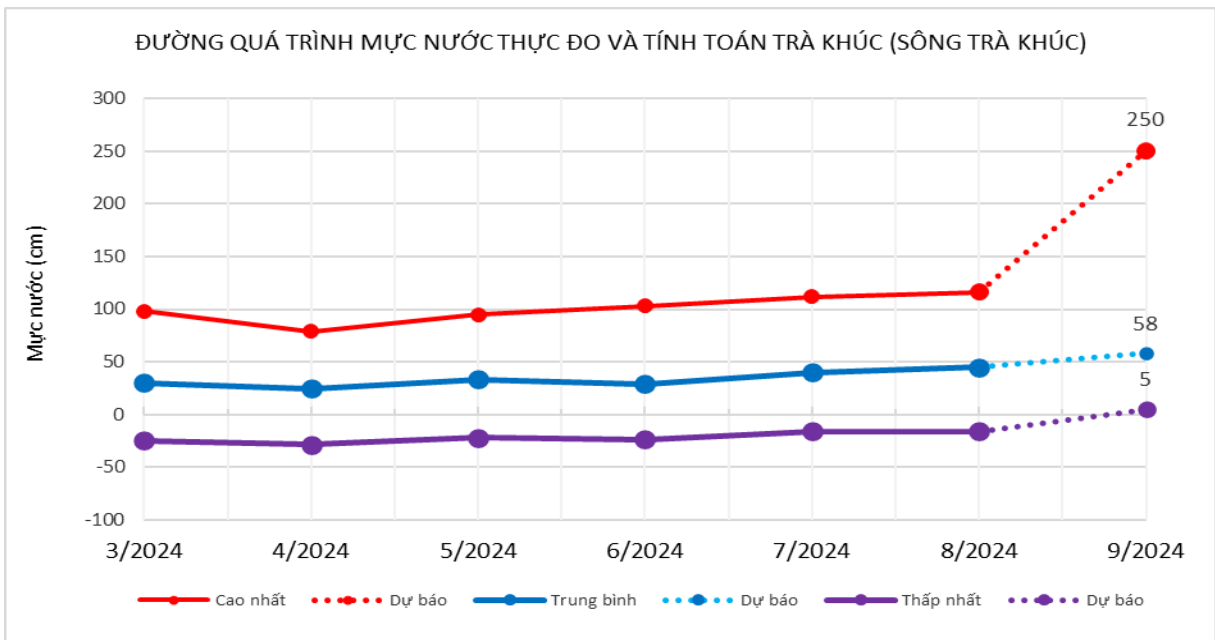
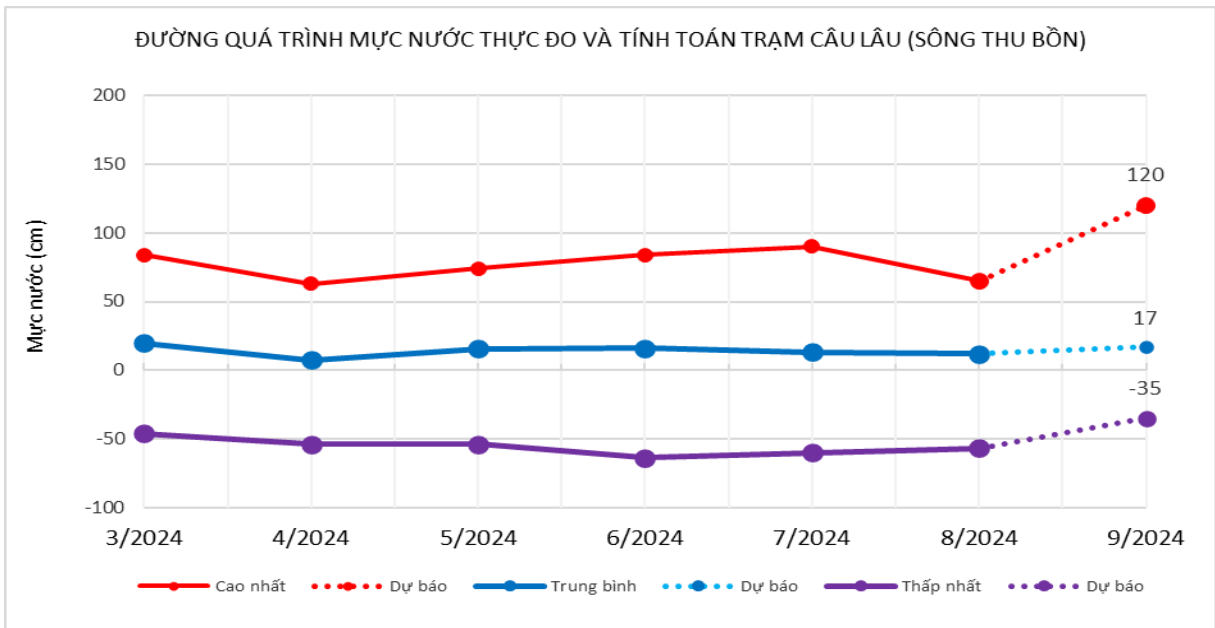
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tháng 8, mực nước trên thượng lưu sông Gianh (Quảng Bình), sông Vu Gia-Thu Bồn (Quảng Nam) và sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) đã xuất hiện 1-2 đợt dao động, hạ lưu và các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong tháng 9, trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ và dao động.





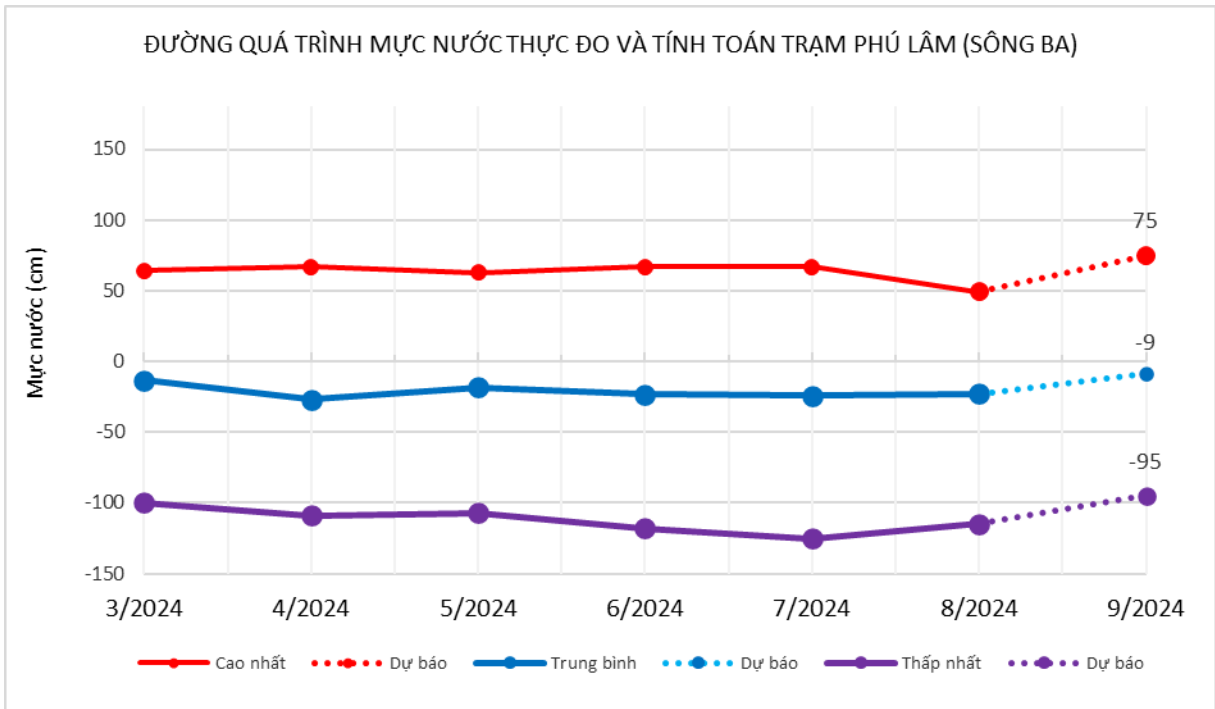
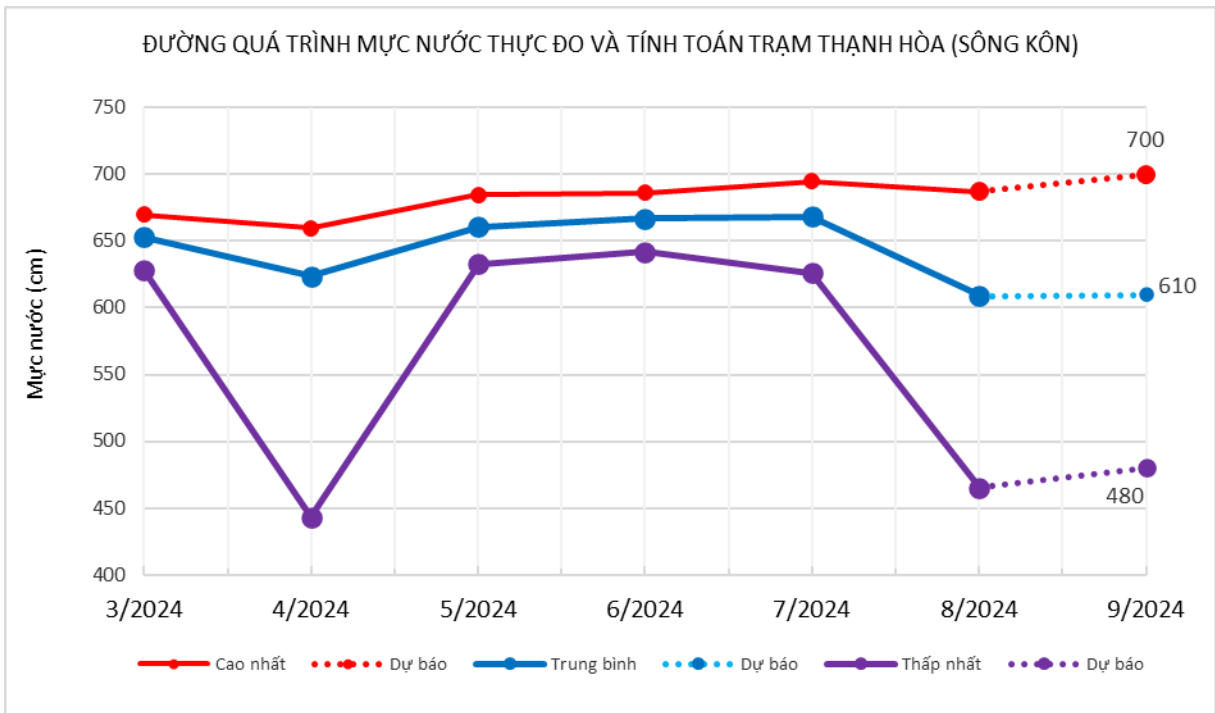
5. Khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tháng, trên các sông từ Bình Định đến Bình Thuận dao động nhỏ. Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong tháng tới, trên các sông từ Bình Định đến Bình Thuận có khả năng xảy ra 1-2 đợt dao động. Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



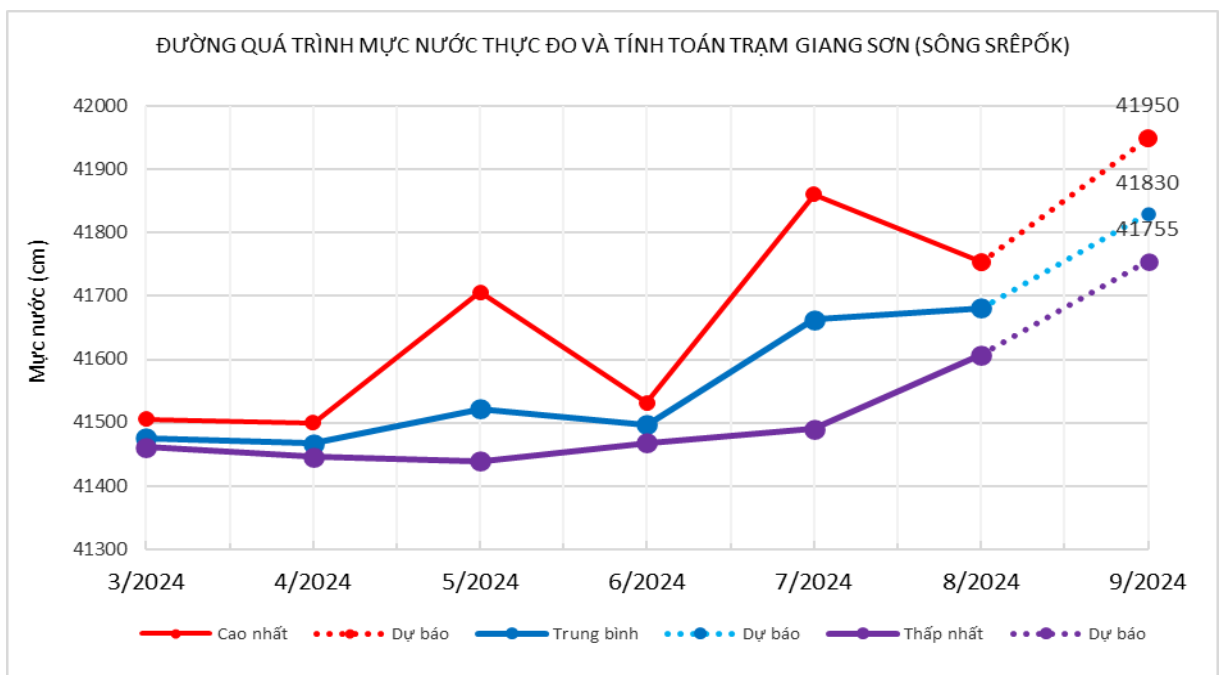
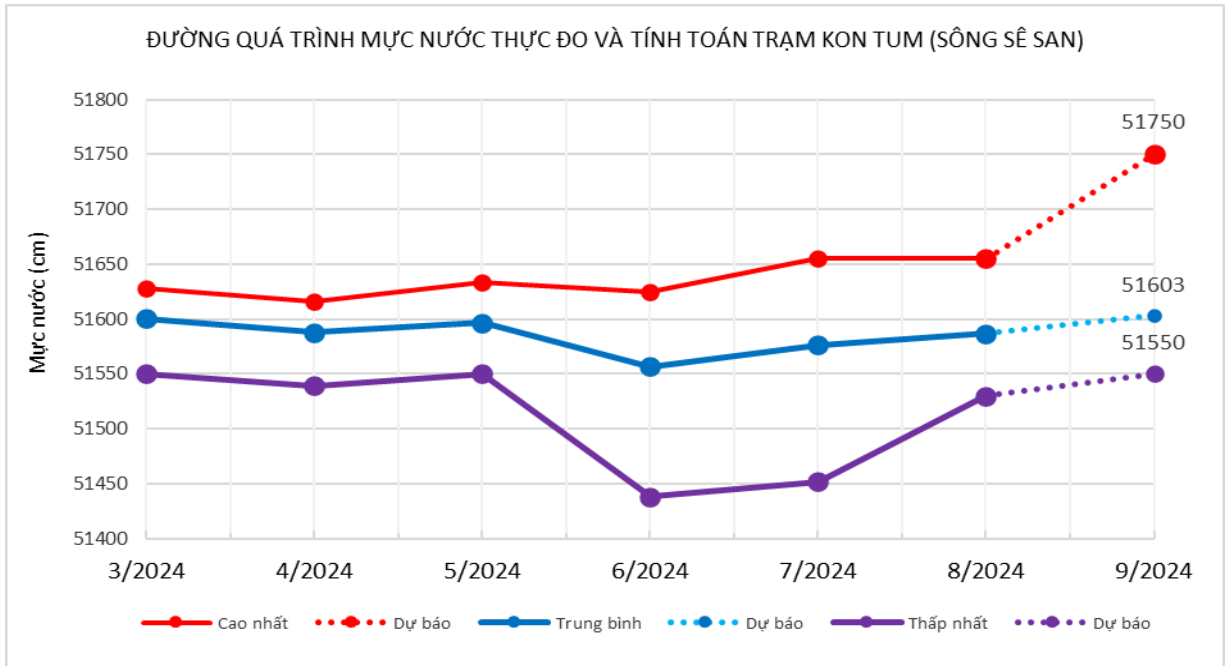
6. Khu vực Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) đã xuất hiện 3 đợt lũ lớn, đỉnh lũ xấp xỉ mức BĐ3. Mức nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi. Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi theo xu thế xuống dần trong nửa đầu tháng, sau đó lên dần trong nửa cuối tháng.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên các sông có khả năng xuất hiện 1-3 đợt lũ. Mức nước trên sông Krông Ana dao động theo xu thế lên dần, các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.



7. Khu vực Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

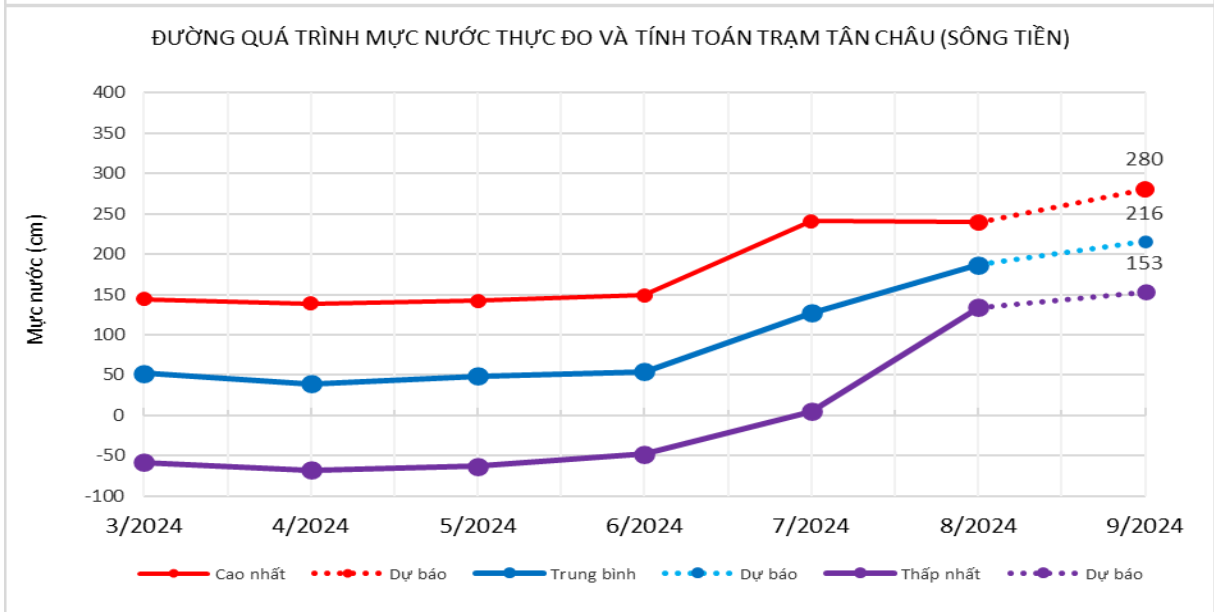
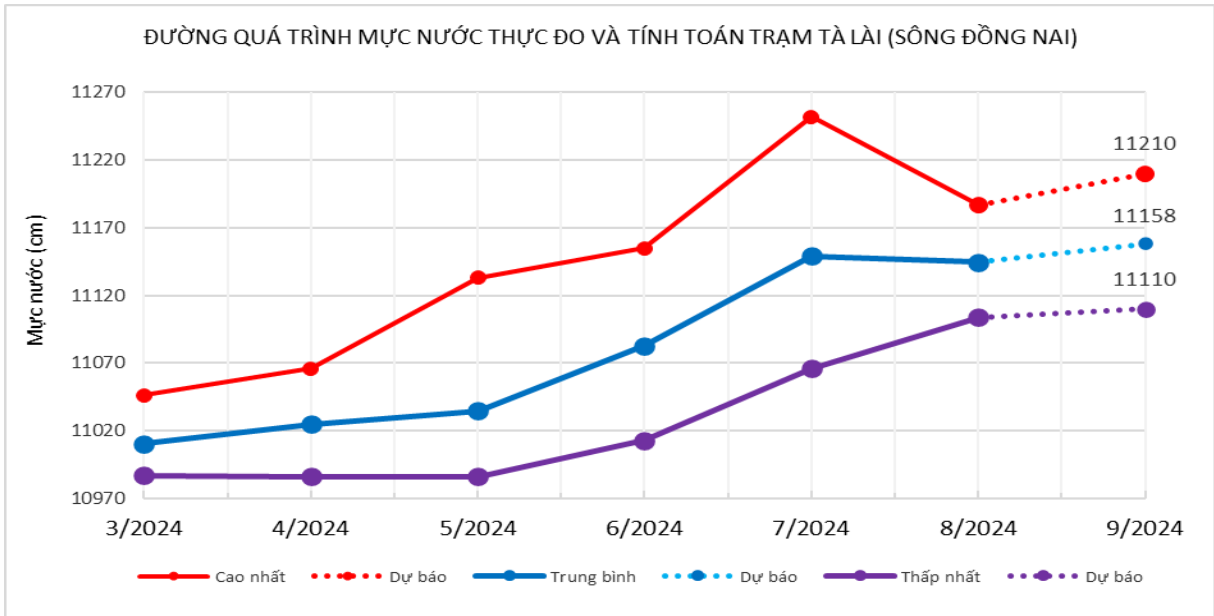
Trong tháng qua, trên sông Đồng Nai tại Tà Lài xuất hiện 1 đợt dao động. Mức nước cao nhất trên sông Đồng Nai tại Tà Lài 111,87m (07h/02/8).

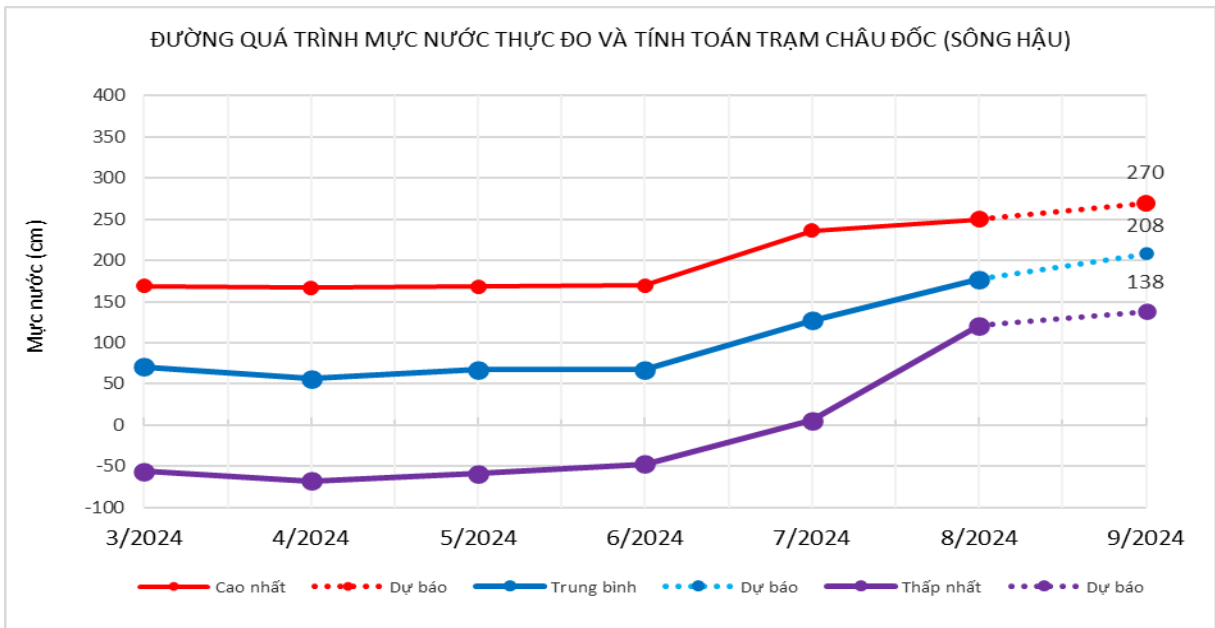
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 2,40m (ngày 22/8), trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,50m (ngày 22/8).

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Đồng Nai tại Tà Lài xuất hiện 1-2 đợt lũ nhỏ

Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần, mực nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại Tân Châu 2,80m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,70m.





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h ngày 01/10/2024

Tin phát lúc: 15h00

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng

Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo trên các sông chính

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	4712	9872	160	2600	3800	200	1750	3300	160	1450	3300	160	1933	3800	160
Thao	Yên Bái	2743	2978	2574	2650	2750	2600	2700	2800	2650	2750	2820	2680	2700	2820	2600
Thao	Phú Thọ	1384	1478	1296	1340	1400	1280	1360	1420	1300	1380	1450	1340	1360	1450	1280
Lô	Tuyên Quang	1779	2121	1492	1600	1700	1560	1610	1720	1540	1590	1750	1520	1600	1750	1520
Lô	Vụ Quang	1071	1525	835	920	1050	830	910	1030	820	900	1000	820	910	1050	820
Cầu	Đáp Cầu	344	478	158	200	280	120	210	280	140	185	250	120	198	280	120
Thương	Phủ Lạng Thương	270	397	154	170	220	110	180	270	130	175	240	110	175	270	110
Lục Nam	Lục Nam	217	303	105	135	195	85	150	250	100	140	200	80	142	250	80
Hồng	Hà Nội	488	788	290	290	340	240	250	380	150	240	400	180	260	400	150
Hoàng Long	Bến Đẽ	148	209	67	120	190	80	100	250	50	110	210	10	110	250	10
Thái Bình	Phả Lại	222	318	114	150	220	95	155	220	105	150	200	85	152	220	85

Mã	Giàng	111	220	4	90	190	-10	105	228	-5	120	320	5	105	320	-10
Cả	Nam Đàn	64	173	-35	80	145	-15	110	230	-40	180	540	-20	123	540	-40
La	Linh cảm	24	144	-110	35	135	-90	40	160	-85	85	315	-60	53	315	-90
Giang	Mai Hóa	-2	82	-95	5	82	-85	12	140	-80	36	375	-75	18	375	-85
Hương	Kim Long	31	56	10	35	55	15	40	60	20	42	100	24	39	100	15
Thu Bồn	Câu Lâu	12	65	-57	15	60	-35	16	75	-32	20	120	-30	17	120	-35
Trà Khúc	Trà Khúc	42	106	-16	52	100	5	56	150	15	65	250	20	58	250	5
Kôn	Thanh Hòa	609	687	465	550	620	480	615	680	550	665	700	620	610	700	480
Đà Rằng	Phú Lâm	-24	47	-101	-13	70	-95	-5	75	-85	-10	70	-85	-9	75	-95
Đăkbla	Kon Tum	51587	51655	51530	51595	51645	51550	51605	51660	51550	51610	51750	51560	51603	51750	51550
Krông Ana	Giang Sơn	41681	41754	41607	41790	41820	41755	41835	41890	41780	41865	41950	41800	41830	41950	41755
Đồng Nai	Tà Lài	11144	11187	11104	11135	11190	11110	11155	11200	11135	11185	11210	11145	11158	11210	11110
Tiền	Tân Châu	188	240	134	193	250	153	235	280	180	220	270	220	216	280	153
Hậu	Châu Đốc	181	250	121	188	250	138	225	270	170	210	260	210	208	270	138